TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa: Anh Nguyễn Văn H; Địa chỉ: Tổ dân phố 09, thị trấn Nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái và chị Lường Thị X; Địa chỉ: Bản Đ, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lường Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2021 cho chị Lường Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu Nguyễn Minh S trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong đó án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0001413 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Quàng Văn Thủy